

Số 2283/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các kiến nghị
giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Dân tộc
và các Ủy ban của Quốc hội năm 2024 và Quý I năm 2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Báo cáo số 156/BC-UBVHXH15 ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban Văn hóa và Xã hội về kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục và Ủy ban Xã hội (nay là Ủy ban Văn hóa và Xã hội) phụ trách năm 2024;

Căn cứ Báo cáo số 459/BC-UBDNGS15 ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban Dân nguyện và Giám sát tổng hợp kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Báo cáo số 471/BC-UBDNGS15 ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban Dân nguyện và Giám sát tổng hợp kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 15/3/2025);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện các kiến nghị giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội năm 2024 và Quý I năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, PC, TT (35).



KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Trịnh Thị Thủy

KẾ HOẠCH
triển khai thực hiện các kiến nghị giám sát
văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Dân tộc
và các Ủy ban của Quốc hội năm 2024 và Quý I năm 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; căn cứ Báo cáo số 459/BC-UBDNGS15 ngày 09/5/2025 của Ủy ban Dân nguyện và Giám sát tổng hợp kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; Báo cáo số 156/BC-UBVHXXH15 ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban Văn hóa và Xã hội về kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục và Ủy ban Xã hội (nay là Ủy ban Văn hóa và Xã hội) phụ trách năm 2024 và Báo cáo số 471/BC-UBDNGS15 ngày 13/5/2025 của Ủy ban Dân nguyện và Giám sát tổng hợp kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 15/3/2025), Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các kiến nghị giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội năm 2024 và Quý I năm 2025 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật đối với các kiến nghị của Ủy ban Văn hóa và Xã hội tại Báo cáo số 156/BC-UBVHXXH15 ngày 20/3/2025, qua đó kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tăng cường sự phối hợp giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện các kiến nghị giám sát Ủy ban Văn hóa và Xã hội liên quan đến công tác hoàn thiện hệ thống pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Việc thực hiện các kiến nghị phải được tiến hành nghiêm túc, có lộ trình thực hiện phù hợp đối với từng nội dung kiến nghị và từng nhóm đối tượng cụ

thể; bảo đảm tầm nhìn dài hạn, tính chiến lược, khả thi, ổn định và đồng bộ trong hệ thống pháp luật và đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Các nhiệm vụ thường xuyên

1.1. Khắc phục tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Nội dung:

+ Chủ động rà soát kỹ các nội dung giao quy định chi tiết tại các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết do cơ quan, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo, tránh bỏ sót nội dung cần quy định chi tiết; tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo kịp thời các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản, bảo đảm đầy đủ nội dung cần quy định chi tiết, kịp thời tổ chức triển khai xây dựng, ban hành văn bản để văn bản có hiệu lực cùng với luật, pháp lệnh, nghị quyết được ban hành theo quy định. Rà soát, đôn đốc tiến độ xây dựng, thời điểm ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để đảm bảo chính sách được quy định trong luật, pháp lệnh, nghị quyết sớm đi vào cuộc sống.

+ Nghiên cứu và tham mưu triển khai thực hiện các giải pháp cải tiến, đổi mới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, kịp thời đáp ứng yêu cầu hoàn thiện thể chế đang đặt ra. Trong đó, cần bám sát các kết luận của cấp có thẩm quyền về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy để kịp thời đề xuất nội dung liên quan cho phù hợp; nâng cao hiệu quả công tác ban hành văn bản quy định chi tiết, bảo đảm chất lượng, tiến độ, cụ thể hóa theo đúng tinh thần đổi mới của chính sách tại luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được thông qua với cách tiếp cận mở, tăng cường phân cấp, phân quyền, chú trọng phương pháp “quản lý theo kết quả đầu ra”, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, cải cách thủ tục hành chính, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh, tối ưu hóa nguồn lực xã hội để đạt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với quy luật cạnh tranh, quy luật cung - cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

+ Cập nhật những nội dung mới của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 liên quan đến việc ban hành văn bản QĐCT để triển khai thực hiện nghiêm túc. Chủ động phối hợp hiệu quả, chặt chẽ với các cơ quan có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết; tập trung cho công tác xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, nhất là với tinh thần đổi mới công tác xây dựng pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế.

- Thời gian thực hiện: Nhiệm vụ thường xuyên.

1.2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung:

+ Nghiêm túc thực hiện việc tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức, đảng viên vi phạm và Quy định số 264-QĐ/TW ngày 14/02/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

+ Cải tiến, đổi mới cách thức tổ chức thực hiện công tác xây dựng pháp luật, nghiên cứu kỹ lưỡng, đánh giá tác động chính sách đầy đủ, thận trọng, tham vấn ý kiến rộng rãi, cầu thị, nghiêm túc tiếp thu các ý kiến để hoàn thiện hồ sơ với chất lượng tốt nhất.

+ Tham mưu, lấy tiến độ, chất lượng ban hành văn bản quy định chi tiết là một chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá thi đua và đánh giá xếp loại đảng viên, cán bộ, công chức. Làm rõ tác động, ảnh hưởng, nguyên nhân của việc chậm, chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng như xác định rõ trách nhiệm của người có thẩm quyền trong việc tham mưu, để xảy ra tình trạng chậm, chưa ban hành văn bản đã được quy định tại Nghị quyết số 67/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội về việc tăng cường công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, UBTWQH và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

+ Tăng cường phối hợp chặt chẽ trong quá trình xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả tham gia ý kiến, xây dựng và ban hành văn bản.

- Đơn vị chủ trì: các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế.

- Thời gian thực hiện: Nhiệm vụ thường xuyên.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ lập pháp mới

- Nội dung:

+ Tăng cường trách nhiệm và sự chủ động; đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, rà soát các luật, pháp lệnh, nghị quyết và các văn bản quy định chi tiết, tham mưu hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết để kịp thời phát hiện các quy

định còn chồng chéo, mâu thuẫn, chưa bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

+ Rà soát, tổng hợp đầy đủ danh mục các luật, pháp lệnh, nghị quyết cần ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, xác định rõ thứ tự ưu tiên và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến để thống nhất Chương trình xây dựng pháp luật, bảo đảm hợp lý, khả thi; nghiên cứu, rà soát các văn bản dưới luật, có phương án tạm thời khi chuyển giao chức năng, thẩm quyền quản lý hành chính nhà nước các cấp trong thời gian chưa kịp sửa các quy định tại các VBQPPL, bảo đảm hợp lý, khả thi, bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh và việc thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của người dân không bị gián đoạn.

- Đơn vị chủ trì: các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế.

- Thời gian thực hiện: Nhiệm vụ thường xuyên.

1.4. Bảo đảm điều kiện cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản QPPL

- Nội dung: Tham mưu, phân bổ, bảo đảm kinh phí đầy đủ, tương xứng cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật; quan tâm xây dựng đội ngũ làm công tác pháp chế cả về chất lượng và phẩm chất chính trị; cải thiện chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác xây dựng pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế.

- Thời gian thực hiện: Nhiệm vụ thường xuyên.

2. Các nhiệm vụ cụ thể: Tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ kinh phí ngân sách nhà nước đã được phân bổ cho các cơ quan, đơn vị và chi theo chế độ quy định.

2. Việc lập dự toán, quyết toán, sử dụng kinh phí theo Kế hoạch này được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

- Căn cứ tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch chi tiết để triển khai nhiệm vụ, trong đó phân công cụ thể các tổ chức, cá nhân chịu

trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức soạn thảo, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản QPPL bảo đảm chất lượng và tiến độ được giao.

- Gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Pháp chế) **trước ngày 10/12 hàng năm** để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ để báo cáo theo quy định.

2. Vụ Pháp chế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và các kiến nghị của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội tại Báo cáo số 459/BC-UBDNGS15 ngày 09/5/2025 và Báo cáo số 471/BC-UBDNGS15 ngày 13/5/2025 của Ủy ban Dân nguyện và Giám sát; báo cáo Lãnh đạo Bộ để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu./.